

Bản án số: 71/2025/HS-ST

Ngày 25/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Huy Bân; bà Nghiêm Thị Hiền.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Quân - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2025/TLST-HS ngày 29/8/2025. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2025/QĐXXST-HS, ngày 09/9/2025 đối với các bị cáo:

1. Luyện Tiến Đ, sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT: Xóm X, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An (nay là xóm X, xã Đ, tỉnh Nghệ An); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Luyện Trọng H (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị K, sinh năm 1986; có 04 con: Con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm tạm giam từ ngày 26/3/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam T - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B (Có mặt).

2. Luyện Trọng L, sinh năm 2004.

Nơi ĐKKHKT: Xóm X, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An (nay là xóm X, xã Đ, tỉnh Nghệ An); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Luyện Tiến Đ và bà Nguyễn Thị K; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm tạm giam từ ngày 26/3/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam T - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B (Có mặt).

3. Xeo Văn H1, sinh năm 2005.

Nơi ĐKHKTT: Bản Phia Khăm 2, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An (nay là bản Phia Khăm 2, xã B, tỉnh Nghệ An); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Xeo Phò N và bà Xeo Mẹ N1; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm tạm giam từ ngày 26/3/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam T - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B (Có mặt).

4. Ngô Tiến Đ1, sinh năm 2001.

Nơi ĐKHKTT: Khu N, phường T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh (nay là khu N, phường T, tỉnh Bắc Ninh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Tiến T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con út; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Tại Bản án số 123/2019/HSST ngày 11/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh) xử phạt Ngô Tiến Đ1 05 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản theo điểm a khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 22/8/2023, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm tạm giam từ ngày 26/3/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam T - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B (Có mặt).

5. Trần Trí C, sinh năm 2005.

Nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là thôn A, xã P, tỉnh Đắk Lắk).

Nơi ở hiện nay: Khu C, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (nay là khu C, phường N, tỉnh Bắc Ninh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T2 (đã chết) và bà Trần Thị H2; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm tạm giam từ ngày 26/3/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam T - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh B (Có mặt).

Bị hại: Anh Trần Văn V1, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn L, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn L, xã T, tỉnh Thanh Hóa) (Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Phương N2, sinh năm 1996.

Trú tại: Khu phố M, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh (nay là khu phố M, phường P, tỉnh Bắc Ninh) (Vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Xeo Văn H1: Bà Phan Thị Thu H3 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (vắng mặt).

Địa chỉ: Số H, đường P, phường K, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn V1, sinh năm 1990; trú tại: Thôn L, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn L, xã T, tỉnh Thanh Hóa), là nhân viên của Công ty Cổ phần X; địa chỉ: Tầng E, Tòa T, số B đường N, phường K, thành phố Hà Nội, hiện đang nhận thầu xây dựng tại KCN Y thuộc xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (nay là xã T, tỉnh Bắc Ninh).

Luyện Tiên Đ, sinh năm 1983; trú tại: Xóm X, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An (nay là xóm X, xã Đ, tỉnh Nghệ An), là nhân viên của công ty TNHH Hưng An ở tỉnh T (nay là tỉnh Hưng Yên), hiện đang làm công nhân xây dựng tại nhà ga quốc tế sân bay N.

Do quen biết nhau từ trước và biết công việc của nhau nên Đồng tuyển công nhân sau đó giới thiệu cho anh V1, còn anh V1 nhận việc, nhận nhân công để làm việc và có trách nhiệm trả tiền lương cho công nhân mà Đồng tuyển, giới thiệu. Hai bên thống nhất, khi đến hạn trả tiền công, anh V1 sẽ đưa hết tiền công cho Đ để Đ trả cho từng công nhân. Ngày 22/12/2024, là ngày anh V1 phải trả tiền công cho nhân công của Đ, tổng 28.000.000 đồng nhưng anh V1 không trả và hẹn Đồng khoảng 01 tháng sau sẽ trả. Đến hẹn không thấy anh V1 trả tiền nên Đ thường xuyên gọi đòi tiền nhưng anh V1 đều khất nợ hoặc không nghe máy nên Đ rất bức xúc. Những ngày trước đó, Đ có bảo Luyện Trọng L, sinh năm 2004; trú tại: Xóm X, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An (nay là xóm X, xã Đ, tỉnh Nghệ An), là con trai của Đ về nội dung anh V1 nợ tiền và bảo: “Con xem có quen ai ở Bắc Ninh không rủ đi đòi tiền cùng, không ba bố con đi nó đánh chết, năm ngoái bố đi một mình đòi nó tiền, nó đánh bố một lần rồi”. Lịch đồng ý nên rủ Trần Trí C, sinh năm 2005; trú tại: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là thôn A, xã P, tỉnh Đắk Lắk) và Ngô Tiến Đ1, sinh năm 2001; trú tại: Khu N, phường T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh (nay là Khu N, phường T, tỉnh Bắc Ninh) đến phòng trọ của Đ, L, và Xeo Văn H1, sinh năm 2005; trú tại: Bản P, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An (nay là Bản P, xã B, tỉnh Nghệ An) tại xã P, huyện S, thành phố Hà Nội (nay là xã N, thành phố Hà Nội) để ăn cơm và trao đổi nội dung đòi tiền anh V1.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/3/2025, trong quá trình ăn cơm tại phòng trọ của Đ, Đ có nói chuyện cho L, H1, C và Đ1 nghe về việc anh V1 nợ tiền của Đ, đã nhiều lần gọi điện, nhắn tin đòi tiền nhưng anh V1 không trả tiền, không nghe máy. Sau đó, Đ có bảo với H1: “*Bây giờ chú gọi điện nó không nghe máy, chỉ còn cách tìm gặp nó ba mặt một lời mới đòi được tiền, mày gọi điện cho V1 nói giả vờ là bác Đ không cho mày đi làm và ở cùng nữa, mày xin đi làm ở chỗ V1, sau đó gặp được V1 sẽ đòi tiền*”. Đồng, L, Đ1, H1 và C đồng ý cùng nhau đi tìm gặp V1 để đòi tiền. Do trước đó H1 làm cùng anh V1 nên khi H1 gọi điện cho anh V1 thì anh V1 đồng ý gặp H1 và gửi vị trí chỗ ở của anh V1 cho H1.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, L lấy 01 con dao màu trắng, bằng kim loại, dài 54cm, rộng 03cm, mũi vát nhọn, chuôi màu đen đưa cho C và 01 con dao màu trắng, bằng kim loại, dài 54cm, rộng 03cm, mũi vát nhọn, chuôi màu đen, có 06 lỗ to nhỏ theo thứ tự trên mặt dao đưa cho Đ1. Sau đó, Đ thuê xe taxi chở H1, L, Đ1, C (tất cả đều không nhớ hãng xe taxi và biển kiểm soát (BKS) đến phòng trọ của anh V1 tại thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn N, xã T, tỉnh Bắc Ninh). Đến nơi, Đ, L, C, Đ1 nép vào bụi cây bên đường còn H1 một mình gọi điện và hẹn gặp anh V1, vì nếu thấy đông anh V1 sẽ không ra gặp. Tất cả đứng đó đợi một lúc thấy anh V1 đi xe ô tô bán tải nhãn hiệu Ford Ranger, màu cam, BKS 36C - 449.10 đến cách chỗ H1 đứng 03m và xuống xe đi ra gặp H1. Lúc này, Đ đi ra gặp anh V1 và nói: "*Anh tìm chú lâu rồi, gọi điện không nghe, số tiền nợ em tính thế nào nói với anh một câu*". Anh V1 trả lời: "*Em không có tiền*". Hai bên lờ qua tiếng lại, Đ mất bình tĩnh và nói to với anh V1: "*Nếu không trả tiền chú không xong với anh đâu*". Bất ngờ, L, Đ1, và C cầm dao lao ra chỗ anh Vương đang đứng, mặt đối mặt, cách nhau khoảng 01m, anh V1 sợ bị đánh nên có ý định lên xe bỏ chạy, thì L lấy dao trên tay của C, lao vào dùng tay phải kéo anh V1 xuống, túm áo ngực đồng thời tay trái cầm dao kề vào cổ anh V1 chửi đe dọa: "*Đ.m mày không trả tiền cho bố tao, tao đánh mày chết, tóm lại trong đêm nay mày phải trả tiền cho bọn tao đi về*". Lúc này, Đ, H1, C và Đ1 đứng cạnh anh V1 rồi chửi bới. Đ1 cầm dao bằng tay phải, đứng cách anh V1 khoảng 01m, chỉ thẳng mũi dao vát nhọn vào mặt anh V1 chửi: "*Đ.m, im mồm*". Đ1 vừa chửi xong, Đ tiếp tục chửi anh V1: "*Đ.m mày tiền mò hời nước mắt của cha con tao, mày định cướp tiền à, bố mày bắn chết mẹ mày bây giờ*". Lúc này anh V1 nói lại với Đ: "*Em không có tiền*". Đ tiếp tục nói: "*Thế ô tô của mày đây, mày mang đi bán hoặc cầm xe lấy tiền trả tiền cho cha con tao*", lờ qua tiếng lại L hỏi anh V1: "*Tại sao tiền lương của nhà em anh không trả, em gọi nhiều lần mà anh không nghe máy*", anh V1 bảo: "*Số lạ anh không nghe*", L tiếp tục nói: "*Tóm lại anh có trả tiền em không*", anh V1 nói: "*Bây giờ anh không có, giờ anh còn cái xe không giấy tờ em xem làm sao thì làm*". Lịch và mọi người nói: "*Ông đi xe ô tô chở chúng tôi ra hiệu cầm đồ, cầm xe trả tiền cho bọn tôi*", anh V1 sợ nên đồng ý. Sau đó, Đ, L, H1, C và Đ1 cùng lên xe của anh V1. Khi đi anh V1 là người lái xe, Đ ngồi ghế trước, L, H1, C và Đ1 cầm dao ngồi hàng ghế đằng sau. Trên đường đi, L có bảo C tìm quán cầm đồ, C đồng ý và chỉ đường cho anh V1 lái xe đi đến quán C1, địa chỉ khu phố M, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh (nay là khu phố M, phường P, tỉnh Bắc Ninh) do anh Phạm Phương N2, sinh năm 1996, trú tại: Xóm D, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (nay là xóm D, xã H, tỉnh Ninh Bình) quản lý. Anh V1 và L đi vào quán gặp anh N2, quá trình trao đổi nói chuyện, anh V1 có trình bày gia đình có việc gấp nên muốn viết giấy vay số tiền 50.000.000 đồng, rồi để lại xe ô tô tại quán làm tin, anh N2 đồng ý kiểm tra xe, giấy tờ xong và chuyển 50.000.000 đồng đến tài khoản của anh V1 và không cắt lãi. Sau đó, L yêu cầu anh V1 chuyển 28.000.000 đồng trả Đ vào tài khoản ngân hàng của H1, anh V1 đồng ý. Sau khi nhận được tiền, H1 chuyển số tiền 28.000.000 đồng đến tài khoản của L. Sau đó, Đ,

L, C, Đ1, và H1 thuê taxi về phòng trọ của Đ. Số tiền 28.000.000 đồng sau đó L rút tiền mặt và đưa tiền trả cho Đồng thanh T3 cho các công nhân khác.

Ngày 26/3/2025, anh Trần Văn V1 gửi đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B. Cùng ngày, Đ, L, H1, C và Đ1 đã đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Ngày 26/3/2025, anh Phạm Phương N2 tự nguyện giao nộp 01 xe ô tô bán tải nhãn hiệu FORD RANGER, màu cam, BKS 36C-449.10, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- Ngày 26/3/2025, Luyện Trọng L tự nguyện giao nộp:

+ 01 con dao màu trắng, bằng kim loại (dạng dao phớ), dài 54cm, rộng 03cm, mũi vát nhọn, chuôi màu đen.

+ 01 con dao màu trắng, bằng kim loại (dạng dao phớ), dài 54cm, rộng 03cm, mũi vát nhọn, chuôi dao màu đen, có 06 lỗ to nhỏ theo thứ tự trên mặt dao.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A165G, màu đen, có số IMEI 1: 356213820240363, IMEI 2: 358664260240362, đã qua sử dụng.

- Ngày 26/3/2025, Xeo Văn H1 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu đen, số máy: MQ8D2TH/A, số seri: FD4X3D6WJCY, đã qua sử dụng;

*** Về trách nhiệm dân sự:** Anh Trần Văn V1 đã nhận lại số tiền 28.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Anh Phạm Phương N2 đã nhận lại số tiền 50.000.000 đồng từ anh Trần Văn V1 và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Cơ quan điều tra, Luyện Tiến Đ cùng đồng phạm đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKSKV7 ngày 29/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Luyện Tiến Đ, Luyện Trọng L, Xeo Văn H1, Trần Trí C phạm về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Ngô Tiến Đ1 về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Luyện Tiến Đ, Luyện Trọng L, Xeo Văn H1, Ngô Tiến Đ1, Trần Trí C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng bọn đúng như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đều thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh truy tố các bị cáo về tội “Cướp tài sản” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố các bị cáo Luyện Tiến Đ, Luyện Trọng L, Xeo Văn H1, Ngô Tiến Đ1, Trần Trí C phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt các bị cáo Luyện Tiến Đ, Luyện Trọng L, mỗi bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2025.

Xử phạt các bị cáo Xeo Văn H1, Trần Trí C, mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2025.

Áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Tiến Đ1 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2025.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 con dao (dạng dao phớ), bằng kim loại màu trắng, rộng khoảng 03cm, dài 54cm, mũi vát nhọn và chuôi dao màu đen, trên mặt dao có 06 lỗ sắp xếp lần lượt theo thứ tự to nhỏ khác nhau.

+ 01 con dao (dạng dao phớ) bằng kim loại màu trắng, rộng khoảng 03cm, dài 54cm, mũi vát nhọn và chuôi dao màu đen.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A165G, màu đen, có số IMEI 1: 356213820240363, IMEI 2: 358664260240362, đã qua sử dụng của bị cáo Luyện Trọng L.

Trả lại cho bị cáo Xeo Văn H1 - 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu đen, số máy: MQ8D2TH/A, số seri: FD4X3D6WJCY, đã qua sử dụng.

Trả lại anh Trần Văn V1 01 xe ô tô bán tải nhãn hiệu FORD RANGER, màu cam, BKS 36C-449.10, đã qua sử dụng.

Các bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo mức thấp nhất.

Bà Phan Thị Thu H3 vắng mặt tại phiên toà nhưng có bản luận cứ bào chữa cho bị cáo Xeo Văn H1: Về tội danh, điều luật áp dụng bà Phan Thị Thu H3 nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận về nội dung này. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét đến nhân thân, thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú của bị cáo; bị cáo đã cùng cùng các bị khác bồi thường cho bị hại. Bị hại có đơn xin miễn giảm truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Bị cáo Xeo Văn H1 là người dân tộc thiểu số am hiểu pháp luật còn hạn chế, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Xeo Văn H1 nhất trí với bản luận cứ bào chữa của người bào chữa và không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 20 giờ ngày 24/3/2025, tại thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn N, xã T, tỉnh Bắc Ninh), Luyện Tiến Đ, Luyện Trọng L, Xeo Văn H1, Trần Trí C và Ngô Tiến Đ1 đã có hành vi dùng 01 con dao màu trắng, bằng kim loại (dạng dao phớ), dài 54cm, rộng 03cm, mũi vát nhọn, chuôi màu đen và 01 con dao màu trắng, bằng kim loại (dạng dao phớ), dài 54cm, rộng 03cm, mũi vát nhọn, chuôi dao màu đen, có 06 lỗ to nhỏ đe dọa, chửi bới anh Trần Văn V1 yêu cầu anh V1 trả tiền, không có tiền trả thì phải cầm cổ xe. Do sợ hãi, anh V1 đã phải mang 01 xe ô tô bán tải nhãn hiệu FORD RANGER, màu cam, BKS 36C-449.10 đi đặt làm tin để vay tiền trả cho Đ 28.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác; xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ; không những vậy mà còn gây mất trật tự trị an an toàn xã hội ở địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo về tội “Cướp tài sản” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Nguyên nhân xuất phát từ việc mâu thuẫn cá nhân dẫn đến các bị cáo đã có hành vi dùng dao đe uy hiếp anh Trần Văn V1 để đòi nợ, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi, hậu quả mà mình gây ra.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Luyện Tiến Đ, Luyện Trọng L, Xeo Văn H1, Trần Trí C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Ngô Tiến Đ1, tại Bản án số 123/2019/HSST ngày 11/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Ngô Tiến Đ1 05 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản theo điểm a khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 22/8/2023, chưa được xóa án tích do vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đã đến Công an tỉnh B để đầu thú. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại. Bị hại có đơn xin miễn giảm truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy nhiên bị cáo Luyện Tiến Đ giữ vai trò chính trong vụ án. Xuất phát từ việc anh Trần Văn V1 nợ tiền của bị cáo Đ, do đòi nhiều lần anh V1 không trả nên bị cáo Đ đã nói chuyện với con trai của bị cáo là bị cáo Luyện Trọng L và bảo L rủ thêm người; bị cáo L là người chuẩn bị dao và dùng dao đe dọa yêu cầu anh V1 trả tiền nên bị cáo Đ và L phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo khác cũng phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Xét thấy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Trần Văn V1 đã nhận lại số tiền 28.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

Anh Phạm Phương N2 đã nhận lại số tiền 50.000.000 đồng từ anh Trần Văn V1 và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 con dao (dạng dao phớ), bằng kim loại màu trắng, rộng khoảng 03cm, dài 54cm, mũi vát nhọn và chuôi dao màu đen, trên mặt dao có 06 lỗ sắp xếp lần lượt theo thứ tự to nhỏ khác nhau; 01 con dao (dạng dao phớ), bằng kim loại

màu trắng, rộng khoảng 03cm, dài 54cm, mũi vát nhọn và chuôi dao màu đen là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A165G, màu đen, có số IMEI 1: 356213820240363, IMEI 2: 358664260240362, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu đen, số máy: MQ8D2TH/A, số seri:

FD4X3D6WJCY, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe ô tô bán tải nhãn hiệu FORD RANGER, màu cam, BKS 36C-449.10, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh V1 nên cần trả lại cho anh V1 là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Xeo Văn H1 là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Đối các bị cáo: Luyện Tiến Đ, Luyện Trọng L, Ngô Tiến Đ1, Trần Trí C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Luyện Tiến Đ, Luyện Trọng L, Xeo Văn H1, Ngô Tiến Đ1, Trần Trí C phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

Bị cáo Luyện T4 Đồng 07 (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2025.

Bị cáo Luyện Trọng L 07 (Bắt) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2025.

Bị cáo Xeo Văn H1 07 (Bắt) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2025.

Bị cáo Trần Trí C 07 (Bắt) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2025.

Áp dụng điểm d,h khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Tiến Đ1 08 (T5) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2025.

Tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/9/2025) để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về vật chứng:

Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 con dao (dạng dao phớ), bằng kim loại màu trắng, rộng khoảng 03cm, dài 54cm, mũi vát nhọn và chuôi dao màu đen, trên mặt dao có 06 lỗ sắp xếp lần lượt theo thứ tự to nhỏ khác nhau.

+ 01 con dao (dạng dao phớ), bằng kim loại màu trắng, rộng khoảng 03cm, dài 54cm, mũi vát nhọn và chuôi dao màu đen.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A165G, màu đen, có số IMEI 1: 356213820240363, IMEI 2: 358664260240362, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Xeo Văn H1 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu đen,

số máy: MQ8D2TH/A, số seri: FD4X3D6WJCY, đã qua sử dụng.

Trả lại cho anh Trần Văn V1 01 xe ô tô bán tải nhãn hiệu FORD RANGER, màu cam, BKS 36C-449.10, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2025 giữa Công an tỉnh B với Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Luyện Tiến Đ, Luyện Trọng L, Ngô Tiến Đ1, Trần Trí C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Xeo Văn H1.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT CA tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDKV7 - Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phân trại tạm giam Từ Sơn;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- (Phòng THADS KV7 - Bắc Ninh);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Tuấn

